

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 12-9-2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Sơn Tây.

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 262/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Nhật H**, sinh năm 2002; nơi cư trú: **thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông **Từ Văn L**, sinh năm 2000; nơi thường trú: **ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau**; nơi tạm trú: nhà trọ **Trương Công L1, tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương**; vắng mặt không rõ lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Lê Thị Nhật H** trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* bà **H** và ông **Từ Văn L** đăng ký kết hôn vào ngày 19/8/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, 02 vợ chồng sống tại nhà trọ **Trương Công L1, tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương**. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, lớn tiếng với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông **L** không tu chí làm ăn, không phụ giúp gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; mọi chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình đều do bà **H** gánh vác; thỉnh thoảng ông **L** mới đưa tiền cho bà **H** trang trải cuộc sống gia đình. Vì thế từ tháng 9 năm 2023, bà **H** chuyển về nhà mẹ đẻ (địa chỉ: **thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**) sinh sống cho đến nay. Cũng từ đó bà **H** và ông **L** không còn liên lạc, nói chuyện, quan tâm đến nhau. Bà **H** nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông **L**.

*Về con chung:* vợ chồng có 01 con chung tên **Từ Minh K**, sinh ngày 04/7/2021. Hiện con đang ở với bà **H** nên khi ly hôn, bà **H** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* trong đơn khởi kiện, bà **H** yêu cầu ông **L** cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi nhưng quá trình giải quyết vụ án bà **H** không yêu cầu ông **L** cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn ông **Từ Văn L**:* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: bà **Lê Thị Nhật H** và ông **Từ Văn L** tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Bà **H** xác định vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên mong muốn được ly hôn. Bị đơn ông **L** đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà

**H** là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: bà **H** đề nghị giao con chung tên **Từ Minh K**, sinh ngày 04/7/2021 cho bà **H** trực tiếp nuôi dưỡng. Do cháu **K** chưa được 03 tuổi và đang sống cùng với bà **H** nên yêu cầu của bà **H** là có căn cứ chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: bà **H** không yêu cầu ông **L** cấp dưỡng nuôi con, đây là ý chí tự nguyện của bà **H** nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **H**.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: đây là vụ án hôn nhân và gia đình, bị đơn sinh sống tại **phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương** và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Sự tham gia phiên tòa của các đương sự: bị đơn ông **Từ Văn L** đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ lần thứ hai các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

*Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà **Lê Thị Nhật H** và ông **Từ Văn L** có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau** theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121/2022 ngày 19/8/2022 là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà **Lê Thị Nhật H** xác định mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Bà **H** và ông **L** hiện tại đã ly thân và cả hai đều không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà **H** xác định không còn tình cảm với ông **L** và yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông **L** không đến Tòa án cho thấy ông không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời bà **H** kiên quyết xin ly hôn. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà **H** và ông **L** là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà **H** yêu cầu ly hôn với ông **L** là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: bà H và ông L có 01 con chung tên Từ Minh K, sinh ngày 04/7/2021. Khi ly hôn, bà H đề nghị giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

*Hội đồng xét xử thấy:* sau khi vợ chồng sống ly thân, bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Từ Minh K và hiện cháu K chưa đủ 03 tuổi. Do đó, yêu cầu của bà H giao cháu K cho bà trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận. Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của bà H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: các đương sự phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 147, 227, 228, 238, 266, 269, 271, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Nhật H về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Từ Văn L.

*Về quan hệ hôn nhân:* bà Lê Thị Nhật H được ly hôn với ông Từ Văn L.

*Về con chung:* giao con chung tên Từ Minh K, sinh ngày 04/7/2021 cho bà Lê Thị Nhật H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị Nhật H và ông Từ Văn L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* ghi nhận sự tự nguyện của bà **Lê Thị Nhật H** không yêu cầu ông **Từ Văn L** cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

## 2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

*Về án phí ly hôn:* bà **Lê Thị Nhật H** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000018 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

### *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự (2);
- UBND xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ, 8.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hiền**